

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 07/02/2018

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT- TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phúc Tiếng

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Không Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma thuột, tỉnh Đắk Lắk: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 894/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc: “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh C, sinh năm: 1975(Có mặt)

HKTT: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Bà Trương Ngọc Minh K, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

HKTT: Đường L, phường T, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn (Ông Huỳnh C) trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh C và bà Trương Ngọc Minh K tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày 26/9/2016. Quá trình chung sống, vợ chồng ông bà sống hòa thuận hạnh phúc khoảng

5 tháng, sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung. Hơn nữa công việc làm ăn của bà K đã ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, gây ra nợ nần cho ông C. Đầu tháng 7 năm 2017 ông C đã làm đơn ly hôn nhưng sau khi được hòa giải ông C đã rút đơn về đoàn tụ, cho bà K cơ hội sửa đổi. Nhưng từ đó đến nay bà K không thay đổi. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được ông C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bà Trương Ngọc Minh K.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Quá trình tham gia tố tụng bị đơn (Bà Trương Ngọc Minh K) trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Việc đăng ký kết hôn như nội dung trình bày trên của ông Huỳnh C là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng ông bà có xảy ra mâu thuẫn do bà gặp khó khăn trong công việc làm ăn làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Nên vào tháng 7 năm 2017 ông Huỳnh C đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà. Sau khi được Tòa án hòa giải đoàn tụ ông C đã rút đơn cho bà cơ hội sửa chữa. Nhưng do vấn đề tài chính chưa giải quyết được, nay ông C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà, bà K không đồng ý vì xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bà Trương Ngọc Minh K. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Trương Ngọc Minh K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trương Ngọc Minh K.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của ông Huỳnh C được ly hôn bà Trương Ngọc Minh K, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Huỳnh C và bà Trương Ngọc Minh K tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày 26/9/2016, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình duy trì hôn nhân, ông C và bà K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng ông bà bất đồng quan điểm sống

và do công việc làm ăn khó khăn ảnh hưởng đến kinh tế gia đình dẫn tới ông bà thường xuyên cãi vã.

Kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của ông C, bà K thì chính quyền địa phương cho biết: Vợ chồng ông C, bà K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông C, bà K đã kéo dài và ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông C đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bà K vào tháng 7 năm 2017 sau đó đã rút đơn để đoàn tụ. Nhưng cuộc sống hôn nhân không cải thiện được, sống không còn trách nhiệm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, bà K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không đến tham gia phiên tòa, không có thiện chí trong việc hàn gắn, giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của ông Huỳnh C được ly hôn với bà Trương Ngọc Minh K là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông C, bà K không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Huỳnh C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh C.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Huỳnh C được ly hôn bà Trương Ngọc Minh K.
- **Về con chung:** Không có con chung.
- **Về tài sản chung, nợ chung:** Ông C, bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Huỳnh C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông C được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000004 ngày 05/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ông C không phải nộp tiền án phí nữa.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND phường T
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng; Hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Thị Yến

